

Lê Minh Ngọc

(Cựu Trung Tá Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2, Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù)

Mỗi ĐỘ THÁNG TƯ VỀ . . .

Hàng năm, cứ mỗi độ tháng tư về, là thiên hạ lại thấy xuất hiện trên báo chí và mạng lưới, những tin tức hình ảnh liên quan đến biến cố tháng tư năm 1975. Năm nay, cuốn “Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên” của tác giả Phạm Huấn bỗng được thấy đặc biệt chiếu cố, khai thác đều trên các mạng lưới. Và tên tuổi Phạm Huấn được đặc biệt nhắc nhở, đề cao, đến độ thần thánh. Một nét đặc biệt hơn nữa: đến những chữ nghĩa trong cuốn “Đại Thắng Mùa Xuân” của rãng-đen-mã-tấu Văn Tiến Dũng, cũng được trân trọng trưng bày ... Lý do tại sao, xin dành quyền thẩm định phê phán khách quan lại cho quý độc giả, sau khi đọc xong bài viết nhỏ bé này.

Khoan thai mà nhận diện tin tức, chúng ta thấy có hai phần khác nhau. Phần 1 là những trích dẫn từ ngay trong chính cuốn “Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên” của tác giả Phạm Huấn. Và phần 2, là những bài viết khác, nhưng cũng nhằm vào một hướng: mạt sát Miền Nam Việt Nam ngày trước!

Hãy bắt đầu bằng những *trích dẫn* từ ngay trong cuốn “Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên”. Trong phần này, có trích ra nhiều đoạn, mô tả nhiều diễn tiến dồn dập, ào ạt, nóng bỏng. Trong dòng diễn tiến cuộn cuộn đó, có một đoạn trích dẫn “bắt mắt” tôi nhất. Bắt mắt tôi, vì cường độ chữ nghĩa của tác giả cũng có, và vì giá trị xác tín của nguồn tin cũng có. Xin chép lại nguyên văn đoạn này:

- “Lữ đoàn 3 Nhảy Dù tăng phái cho Mặt trận Khánh Dương, **buông súng trưa ngày 1.4.1975, sau khi vỡ tuyến, bị tràn ngập**, và không còn được tiếp tế, liên lạc được với quân đoàn II. Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù bị tổn thất 70% lực lượng. Đó là thực trạng và tinh thần chiến đấu của các đơn vị chủ lực Quân Đoàn II, và **Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù trong những ngày sau cùng trên chiến trường Cao Nguyên, Pleiku, Kontum, Nha Trang: Chưa đánh đã bỏ chạy! Đúng!**” . . .

Nếu là người đứng nước lã, đọc thoáng qua, chắc tôi cũng chỉ đứng đứng đọc tiếp. Nhưng riêng tôi, không là người đứng nước lã với Lữ Đoàn 3. Tôi đã có những tháng năm phục vụ trong đơn vị này. Sự thật không phải như vậy. Hoàn toàn không. Nhân đây, tôi cố gắng trình bày lại, hầu quý độc giả, tất cả những diễn tiến, mà các đơn vị Nhảy Dù Việt Nam có tham dự trong những tháng ngày cuối cùng của cuộc chiến. Trước khi mở xẻ đoạn văn của Phạm Huấn trên đây, tôi xin thưa trước một điều. Vì nhu cầu trình bày mạch lạc tin tức dữ kiện, sẽ có đôi lúc tôi phải viết lên liên hệ của cá

nhân tôi với các đơn vị này. Xin đừng hiểu lầm, là người viết muốn nói về “cái tôi” của mình. Trong biển lửa mênh mông và cường độ khốc liệt của cuộc chiến bất hạnh đó, tôi nghĩ, và tôi chắc rằng, mỗi chúng ta chưa đáng là con đom đóm. Từ các cấp lãnh đạo, chỉ huy của Việt Nam, cho đến cả Đại Sứ Mérillon của Pháp, ngay cả chính Đại sứ Graham Martin của Mỹ, cũng chỉ là nạn nhân, phục vụ cho quyền lợi kinh tế và chiến lược tối thượng của Hoa Kỳ và Trung Cộng. Ra hải ngoại này, “cái tôi” là điều mà đại đa số quý vị độc giả, trong đó có chính tôi, đã quá kinh tởm, trong rừng lúc nhúc các “bút ký chán chường”!

Trọn năm 1973, tôi là Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn này, hành quân vùng Đông Ông Đò, Quảng Trị. Đụng chạm suốt năm, nhiều kỷ niệm mồ hôi xương máu, ký ức còn nóng hổi như mới ngày hôm qua. Tháng giêng năm 1974, Bộ Tư Lệnh Nhảy Dù bổ nhiệm tôi làm Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, thay thế Đại Tá Nguyễn Thu Lương, K4TB. Lữ Đoàn 2 ở lại bắc Quảng Trị, trách nhiệm vùng khoảng phía tây Phong Điền/La Vang, dưới sự phối hợp và kiểm soát hành quân của Thiếu Tướng Bùi Thế Lân, Tư Lệnh/TQLC. Còn lại, SĐND (-) được Trung Tướng Ngô Quang Trưởng TL/QĐI điều động về nam đèo Hải Vân để giúp trấn giữ Đà Nẵng.

Hòa Đàm Ba-Lê kết thúc ngày 27 tháng giêng năm 1973: Henry Kissinger và Lê Đức Thọ được giải “Nobel Hòa Bình” sau đó, là bản án bức tử cho “đồng minh” Nam Việt Nam, vì quyền lợi chính trị và chiến lược của chính “đồng minh” Hoa Kỳ! Cộng sản Hà Nội không còn có nhu cầu nhắm chiếm Huế để làm “thủ đô” cho Nguyễn Hữu Thọ và Nguyễn Thị Bình nữa. Họ dồn áp lực tối đa vào Đà Nẵng và Ban Mê Thuột, và mục tiêu tối hậu là ... Saigon.

Tháng 12 năm 1974, tôi bất thần lại được Chuẩn Tướng Lê Quang Lương, Tư Lệnh Dù sau cùng, cho lệnh tôi bàn giao Lữ Đoàn 2 ngược lại cho ĐTá Lương. Tôi trở về BTL/Phòng 3 Hành Quân (ở Non Nước, Đà Nẵng) nhận lệnh mới. Tiền tôi ra trực thăng chỉ huy, là “Moshe Dayan” Tr/tá Lữ Phó Trần Văn Sơn K8TB. Anh em Dù gọi Sơn như vậy, vì Sơn đã bị thương mất một mắt, ngày còn là ĐĐT ở ĐTĐ5ND, nhưng vẫn tình nguyện ở lại với đơn vị.

Tại căn cứ Non Nước, tôi được lệnh hằng ngày bay đi kiểm soát phân huấn luyện của các đơn vị Dù “Đa Năng”. Đây là những trung đội và đại đội, được rút ra từ 6 tiểu đoàn Nhảy Dù cũ đang tham chiến trong vùng Thường Đức và Đại



Trung Tá Lê Minh Ngọc
Thiếu Tá Nguyễn Đức Tâm
1974/ Quảng Trị

Lộc, phía tây Đà Nẵng, thuộc các Lữ Đ1ND (Tr/Tá Nguyễn Văn Đĩnh K15VB) và Lữ Đ3ND (ĐT Phát). Khi tôi còn trách nhiệm Lữ Đ2ND tại bắc Hải Vân trong năm 1974, chính tôi cũng nhận được lệnh rút các trung đội và đại đội từ các tiểu đoàn cơ hữu của tôi (ĐTĐ5, 7, và 11ND), gửi đi huấn luyện “Đa Năng”. Địa điểm huấn luyện nằm ngay trong vùng trách nhiệm hành quân của Lữ Đ3ND, phía tây Đà Nẵng, nên tôi gặp “Bố Già” Phát rất thường xuyên. Các đơn vị huấn luyện, đi “bưng chốt” ban ngày, và chạm địch ban đêm như cơm bữa.

Hạ tuần tháng giêng năm 1975, tôi được lệnh Chuẩn tướng Lương, đưa “Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù”, đơn vị có cái tên mới cáo cạnh, về Saigon nhận lệnh Bộ Tổng Tham Mưu (vì BTL/SĐND còn ở Đà Nẵng). Khi kéo quân ra khỏi vùng hành quân của Lữ Đ3ND, tôi hỏi “Bố Già” Phát: “ĐTá Lương đang ở đây, sao ông Tướng không để ông Lương đi, mà kéo tới kéo lui chi rắc rối vậy, ĐTá có biết không?”. Tôi hỏi vậy, vì tướng Lân, tướng Lương, tướng Trưởng và hai ông Đại Tá này là bạn cùng khóa 4TB với nhau. Giọng Bố Già Phát bỗng nghiêm trọng hơn thường ngày: “Ở đây nặng, nhưng đơn giản. Chỉ có thằng việt cộng trước mặt thôi. Mấy năm nay, TQLC và Dù không được về Saigon. Về đó, Ngọc nhớ phải thận trọng mọi mặt ...”.

Sáng ngày 20 tháng giêng năm 1975, tôi đang ngồi trên xe Jeep tại bến tàu Đà Nẵng để xem các Tiểu đoàn chuyển quân xuống chiến hạm của HQVN để về Vũng Tàu, thì Chuẩn tướng Lương đến nơi bằng xe. Ông hỏi diễn tiến công việc ra sao. Tôi trình bày vắn tắt, là suông sẻ như kế hoạch. Và nhân đó, có “hỏi mi mi” ông tướng, xem nhiệm vụ của tôi ở

Saigon trong vài ngày sắp tới đại khái như thế nào. Tướng Lương đảm chiêu: “Đánh rần, phải đánh giập đầu. Đánh lẽ phải có Tổng Trừ Bị bảo vệ BKTĐ và Tổng Tham Mưu từ sớm hơn, như hồi Mậu Thân vậy. Anh về đó, tình hình sẽ không nhẹ nhàng gì hơn ngoài này đâu. Khác với các Lữ Đoàn còn lại đây, là tình hình có thể đột biến bất ngờ, mà anh lại có một mình. Ngoài việc điều binh ra, anh phải cảnh giác luôn luôn, báo cáo chặt chẽ với tôi. **Trường hợp thật đặc biệt, phải có lệnh của tôi**”.

Ông Tướng không nói rõ, nhưng tôi đã hiểu mi mí, qua câu nói của ông anh “Bố Già” Phát. Dĩ nhiên, chuyện loại này, chẳng ông nào nói trước cả. May quá, thời cuộc không xoay chuyển về hướng đó. Sau này, đọc hồi ký của Tướng Lê Quang Lương ở hải ngoại, mới thấy ông nói rõ hơn.

Và ông tướng vội vã ra đi, trước khi bảo tôi giao cho các Tiểu Đoàn Trưởng đơn đốc việc hải hành. Còn tôi, thì ra ngay phi trường, đã có nhân viên BTL/Phòng Tư lo phương tiện C-130 bay về trước, trình diện Bộ Tổng Tham Mưu nhận lệnh. Tôi ghi lại đoạn này, để quý độc giả theo dõi mạch lạc hơn, vì trong những biến cố sau cùng, các Lữ 2ND và Lữ 4ND vừa kể, lại sẽ còn dính líu đến hoạt động của Lữ 3ND, đơn vị đã được tác giả Phạm Huấn khai tử trước, trong cuốn “Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên”, trước khi lịch sử của cuộc chiến tranh lạnh thế kỷ thứ 20 bức tử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau đó.

Tôi rời Bố Già Phát, nhưng không phải vì thế mà tôi “mất dấu” Lữ 3ND. Tình hình điều động và tham chiến của các Lữ Đoàn và Tiểu Đoàn bạn trong binh chủng, đều được ban tham mưu Lữ Đoàn thuyết trình hằng ngày. Sau nhiều trận chạm địch, các tiểu đoàn được hoán chuyển, để binh sĩ được về thăm gia đình, đơn vị được bổ sung và chỉnh bị. Cho nên tại vùng hành quân, ít khi các Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn có được đủ mặt các tiểu đoàn cơ hữu của mình. Thường thì mỗi Lữ Đoàn Dù tham dự hành quân với 3 Tiểu đoàn tác chiến, một Tiểu đoàn Pháo Binh ND, một đại đội Công Binh ND, một đại đội Truyền Tin ND, một đại đội Quân Y ND, một đại đội Trinh sát ND, và đại đội Chỉ Huy Công Vụ (các ban tham mưu Lữ Đoàn, quân cảnh, an ninh, súng cối ...)

Đúng 2 tháng sau khi tôi rời Vùng I Chiến Thuật, thì SĐND cũng được Bộ TTM điều động về Saigon. Lữ 3ND xuống tàu Hải Quân, rời Đà Nẵng ngày 15 tháng 3. Đang lên đênh trên biển, thì được lệnh tấp vào Cầu Đá Nha Trang: Lữ 3ND được tăng phái cho QĐII, theo đơn xin của Thiếu Tướng Tư Lệnh Phạm Văn Phú. BTL/SĐND cùng các Lữ Đoàn 1 và 2 tiếp tục hải hành về hướng nam. ĐT Phát được lệnh di quân gấp lên đèo Khánh Dương, lập phòng tuyến. Nhiệm vụ là: trì hoãn trực tiến của các đơn vị

cộng quân, bọc hậu cho các đơn vị bạn trong vùng giao phó. Sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, lực lượng cộng quân ào ạt trên các trục đông tiến này, gồm có các sư đoàn F10, 316 và 320 CSBV. Trục địch quân đi ngay vào tuyến án ngữ của Lữ 3ND trên đèo Khánh Dương, chính là Sư đoàn F10, cùng với một trung-đoàn chủ lực miền, và đặc công, giao liên. Tổng cộng đông gấp 5 lần lực lượng của Nhảy Dù tại đây. Cộng quân có đầy đủ pháo yểm, trong khi Lữ 3ND chỉ có hỏa lực của 1 TB pháo 105 ly cơ hữu. Đó là tương quan lực lượng chính xác tại đèo Khánh Dương ngày 17/3/75.

Lúc bấy giờ Lữ 3ND của Bố Già Phát gồm có TB 2ND (Th/tá Trần Công Hạnh K20/VB), TB 5ND (Tr/Tá Bùi Quyển K16VB), và TB 6ND (Tr/tá Nguyễn Văn Thành, K9TB). Th/tá Nguyễn Ngọc Triệu là ĐĐT/TĐ2 Pháo Binh/ND. Lữ Đoàn Phó là Tr/tá Trần Đăng Khôi K16VB. Quân Nhảy Dù giữ vững đèo Khánh Dương, chặn đứng Sư Đoàn F10 tại đây cho đến ngày 22 tháng 3. Sáng hôm đó, địch giảm cường độ tấn công, chỉ bám sát tuyến đang chạm, nhưng lại tung 2 trung đoàn đánh bọc hông. ĐT Phát xin không yểm. Tướng Phú chấp thuận, nhưng lại không có phi tuần để thỏa mãn yêu cầu. Tướng Phú cho lệnh Lữ 3ND tuân tự quân lui về nam, xa nhất là dừng lại Cam Ranh chờ lệnh. Khi về ngang Huấn Khu Dục Mỹ, ĐT Phát gặp ĐT Nguyễn Hữu Toán, Chỉ Huy Trưởng Huấn Khu Dục Mỹ, ĐTá BĐQ Nguyễn Văn Đại, CHT/TTHL/Biệt Động Quân, K8VB.

ĐT Phát ND cho ĐT Đại BĐQ biết về tình hình địch trước mặt, nói thẳng với ĐT Đại hai điều. Một là, địch đông hơn mình nhiều lần, có đủ tiếp liệu và hỏa yểm hùng hậu. Còn mình thì đến hôm nay, khó còn trông cậy gì vào “ở trên” và “sau lưng” nữa. ĐT Phát hỏi ĐT Đại có phụ giúp được gì trong việc giữ an ninh trực lộ phía sau, dẫn về Ninh Hòa hay không, vì địch thế nào cũng bọc hông đặt chốt để gây khó khăn cho điều động chung của các đơn vị thuộc huấn khu này. ĐT Đại đồng ý, và gửi Viễn Thám BĐQ đi thi hành. Nhờ vậy, cuộc lui binh tại đây, thảm cảnh ở Quốc Lộ 7 đã không xảy ra.

Lữ 3ND chưa về đến Cam Ranh. Ngày 30 tháng 3, mới về đến đèo Rù Rì, phía bắc Nha Trang, thì mất liên lạc với BTL/QĐ II. ĐT Phát không còn cách nào

khác hơn, là phải liên lạc thẳng về BTL/ND ở Saigon bằng máy GRC-106 để xin lệnh. Lệnh của Tướng Lương cho Lữ 3ND: trực chỉ phi trường Bửu Sơn Phan Rang, để phối hợp với Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang, Tư Lệnh SĐ6KQ, tổ chức phòng thủ phi trường này, và tái lập an ninh trật tự tại hai thị xã Phan Rang và Tháp Chàm. Ổn định vừa được Nhảy Dù phục hồi tại đây, thì Trung Ương cử Trg/tướng Nguyễn Vĩnh Nghi ra đến, đặt Bộ Tư Lệnh nhẹ của Quân Đoàn III tại Bửu Sơn đúng ngày 1 tháng 4 năm 1975. Trước mặt Trg/tướng Nghi, Lữ 3ND vẫn còn cầm súng trên tay, và đang hiển hiện là niềm tin tưởng, là nổi vững tâm của quân dân Tháp Chàm Phan Rang, của Tiểu Khu Ninh Thuận. Vậy Lữ 3ND nào chưa đánh, đã buông súng bỏ chạy, đầu hàng ?!

Ngày 4 tháng 4, Lữ 3ND được tướng Lương cho thay thế bằng Lữ 2ND, do ĐT Nguyễn Thu Lương đưa ra Bửu Sơn bằng vận tải cơ C-130. Không Quân VN chuyển các Tiểu đoàn 3, 7 và 11 Nhảy Dù đến Bửu Sơn, và bốc các Tiểu đoàn 2, 5 và 6 Nhảy Dù về Tân Sơn Nhất. Lập tức Lữ 3ND được bổ sung và chỉnh bị nhanh chóng. Tr/tá Trần Đăng Khôi được bổ nhiệm làm LĐT/Lữ 3ND, thay thế Bố Già Phát (lên Tham Mưu Phó Hành Quân BTL/SĐND).

Trở lại với hai Lữ Đoàn Nhảy Dù kia tại Vùng III Chiến Thuật. Tôi từ Đà Nẵng bay C-130 về Saigon ngày 20 tháng giêng/75, trình diện Bộ TTM. Gặp Chuẩn Tướng Trần Đình Thọ, Trưởng Phòng 3. Ông ta hỏi tôi ngay về khả năng tham chiến của Lữ 4ND. Tôi thưa, có 2 tiểu đoàn sẵn sàng ngay, ba tiểu đoàn nữa sẽ sẵn sàng khoảng 2 tuần sau. Và tôi cũng không quên khai thật, là tôi chưa có hậu cứ, chưa có Lữ Phó, nhất chưa có pháo binh Dù cơ hữu như các Lữ cũ. Tướng Thọ vào đề: “Tôi ghi nhận những điều đó. Tôi sẽ liên lạc hậu cứ SĐ Dù lo tiếp cho anh. Bây giờ tình hình phía tây bắc BKTĐ nghiêm trọng. Địch đã vượt sông Vàm Cỏ, chiếm xã Lương Hòa. Đức Hòa Đức Huệ bị uy hiếp nặng nề. Phải nhờ anh lên đó giúp họ ngay. Anh sang Phòng 2 nghe tình hình chi tiết vùng này. Tôi nhờ Phòng Tư lo phương tiện cho anh lên đó”.

Hai ngày sau, tàu HQ cập bến Saigon. Tôi hướng dẫn hai TB 12 và 14ND về tạm trú tại sân cỏ của TB 8ND trong Hoàng Hoa Thám. Các Phòng sở của BTL/Hậu cứ đến lằng xằng giúp đỡ các trang bị



Đại Tá Lê Văn Phát
LĐT/Lữ 3ND

cần thiết. Tôi gọi các TĐT đến, trải bản đồ ra, chỉ tình hình và mục tiêu. Và tôi nhấn mạnh: bản đồ, điện trì, lựu đạn M-26 tối đa, phóng lựu M-79, và ống phóng M-72. Đoàn xe đến, LĐ4ND “xuất hành” trận đầu tay, trực chỉ lên hướng Tây Ninh. Đến “Thành Ông Năm” (trại Công Bình), xuống xe, lấy đội hình hướng về mục tiêu Vàm Cỏ Đông. Quân thảo 2 ngày ven bờ con sông nổi tiếng, đẩy lui được đầu cầu vẹm về bên kia, tái chiếm được Lương Hòa, an ninh lại trực lộ. Trận đầu tay, LĐ4ND đã “đánh khô”, vì không có pháo cối yểm trợ.

Hai TĐT 12 và 14ND bắt được rất nhiều vũ khí đạn dược, dọc theo dãy lùm bụi, ngay vùng đầu cầu địch vượt sông, còn nguyên trong nhiều thùng gỗ bọc giấy dầu, bôi đầy mỡ bò màu vàng của Trung cộng: AK47, B-41, và “thượng liên nổi” mới toanh (hộp băng đạn bự và tròn). Tôi cho Ban 2 và Ban 5 đi tìm, liên lạc với giới chức địa phương, để phối hợp việc an ninh, cứu trợ và bình định. Tưởng là ai, hóa ra người trai khố lửa, lại là Th/tá Tô Công Thất, cùng khóa với tôi ở Đalat! Bất tay bắt chân qua loa, hỏi cần gì không? M-79, M-26, Claymore! Tôi kêu đệ tử bỏ hết mấy thùng trong rờ-mooc xe Jeep lại, rồi bái biệt người trai khố lửa, lội ngược ra quốc lộ, vì truyền tin báo có Ch/tg Thọ sắp lên Thành Ông Năm. Tướng Thọ bắt tay tôi: “Đơn vị anh không cần huấn luyện nữa. Vả lại, tình hình không cho phép”.

Và ông xia cho tôi một phóng đồ hành quân, cho đất đai làm ăn, án ngữ về hướng bắc và tây bắc thủ đô.

LĐ1ND vừa đặt chân đến hậu cứ khoảng hạ tuần tháng 3/75, là liền được bổ sung, tái tiếp tế nhanh chóng. Và Tr/Tá Đình được lệnh trực chỉ lên Xuân Lộc ngay, để tăng cường cho SĐ18BB. Theo dõi phần thuyết trình hàng ngày, tôi được biết TĐ8ND của Thanh Râu, tức Th/tá Nguyễn Viết Thanh K19VB, đã làm ăn một trận để đời tại “Vườn cây Ông Ty”. Trong tháng này, có Tr/tá Nguyễn Đình Ngọc cầm công điện mang tay, về trình diện tại Thành Ông Năm. Nội dung công điện: “Chỉ định Tr/tá NĐ Ngọc giữ chức vụ Phụ tá Hành Quân LĐ4ND. Quyết định hợp thức hóa LĐPhó sẽ theo sau”. Có ông này về, thật đỡ cho tôi quá. K19VB, nguyên TĐT/TĐ2ND ngày còn ở Động Ông Đò với LĐ3ND năm trước. Giữa tháng 3, BKTĐ cũng có yêu cầu đến giúp Tiểu Khu Gia Định, giải tỏa xóm Cư Xá Thanh Đa, đến đầu cầu thương cảng xa lộ. Th/tá Nguyễn trọng Nhi K20VB được gọi đi với 2 đại đội của TĐ12ND, và đã thanh toán xong trong cùng ngày 22 tháng 3.

Ngày 10 tháng 4, tôi được gọi về họp ở BTL/BKTĐ. Tại đây, tôi gặp Tr/tá Trần Đăng Khôi, LĐT/LĐ3 ND, cũng đến họp nhận lệnh. Lữ Đoàn 3 được tăng cường hoạt động cho BKTĐ, thay thế LĐ4ND. Còn tôi được lệnh di quân xuống tăng phái cho BTL/QĐ III, trách nhiệm khu

vực từ Tam Hiệp, Biên Hòa, vắt qua sông Đồng Nai, hướng về Long Thành. Đây là lần cuối tôi gặp, tôi thấy LĐ3ND điều động đi thi hành một nhiệm vụ chiến thuật khác: bảo vệ khu kho xăng Nhà Bè, và an ninh trực thủy lộ Rừng Sát. Tối 13 tháng 4, tôi được tin LĐ2ND chạm địch nặng nề tại Bửu Sơn Phan Rang. Lực lượng tấn công, vẫn là Sư Đoàn F-10, bị khựng lại. Ngày 15 tháng 4, Sư Đoàn 325 CSBV từ quốc lộ 11 tăng cường đến, cùng với đông đảo chiến xa và pháo nặng. Tối 16 rạng ngày 17, ĐT Lương và Tr/tá Sơn bị báo cáo mất tích, cùng với Tr/tướng Nghi và Ch/tg Sang KQ. Bửu Sơn thất thủ, tiếp theo là Tháp Chàm và Phan Rang!

Sau cùng, LĐ3ND cũng đã buông súng, cùng với tất cả các đơn vị khác, khi hai ông Vũ Văn Mậu và Dương Văn Minh tuân tự cho lệnh chiều 29 và sáng 30 tháng 4 năm 1975. Tôi không phải là

người xa lạ đối với LĐ3ND. Mặc dù vậy, để đảm bảo sự chính xác của dữ kiện, tôi vẫn điện thoại kiểm chứng chi tiết kỹ lưỡng với những nhân vật trong cuộc, trước khi viết lại những diễn tiến cuối cùng của cuộc chiến, mà các đơn vị Nhảy Dù VN có can dự. Tất cả vẫn còn đấy, chỉ trừ có Ch/tướng Sang SĐ6KQ đã qua đời cách đây 3 năm, và Tr/tá Sơn đã nằm xuống trong những năm tháng tù đày ngoài bắc.

Bây giờ, mời Quý Vị hãy nhìn lại câu chuyện, kể về cùng một đơn vị đó, bởi đại ký giả chiến trường Phạm Huấn trong cuốn “Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên”, đã phổ biến khắp thế giới, để mà ngán ngấm cho điều gọi là Lương Tâm Ngồi Bút: ...“*buông súng truta ngày 1.4.1975, sau khi vỡ tuyến, bị tràn ngập ... Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù trong những ngày sau cùng trên chiến trường Cao Nguyên, Pleiku, Kontum, Nha Trang: Chưa đánh đã bỏ*

HIỂM HỌA 30-04

Lạc Hồng, trang sử ngàn năm
Giang sơn một cõi, trời Nam oai hùng
Ái Nam Quan thế biên phòng
Bao triều phượng Bắc ... không ngừng
thây phôi.
Ngàn thu không đội chung trời,
Xưa nay Việt, Hán hai trời đối nhau.
Thư hùng mấy trận trước sau,
Bắc, Nam bờ cõi phân mao rõ ràng.

*

Tổ Tiên dựng nghiệp vững vàng
Non sông kỳ vĩ, trời Nam Lạc Hồng...
Tiếc thay sự nghiệp Quang Trung,
Còn dang dang dở, hóa công an bày...
Băng hà giữa lúc đấng cay,
Nào nùng non nước... phủ đầy tang thương
Gặp Nguyễn Ánh lúc tranh vương,
Dựa vào nước Pháp tìm phương san bằng.
Thắng Tây Sơn, đoạt ngai vàng,
Sau năm thập kỷ ngoại bang cổ tròng.
Mấy đời hậu bối Gia Long,
Non sông nghiêng ngửa giữa dòng trầm
luân.
Bắc, Trung, Nam khắp ba Miền
Anh hùng hào kiệt liên miền pháp trường.

*

Sáu mươi năm, một chiến trường
Con dân nước Việt đuổi phượng thực dân.
Quyết sống chết, đảng Quốc Dân
Tinh thần Yên Bái máu loang sơn hà.
Hy sinh vì nước Mười Ba ...
Lòng dân căm phẫn xông pha diệt thù.

*

Bừng bừng “Cách Mạng Mùa Thu”
Vừng hồng độc lập càng mù mờ hơn.
Bởi tay loại ốc mượn hồn
Theo đuôi chủ thuyết vô thần Mác Lê.
Dim dân vực tối u mê
Mượn danh chống Pháp để bề mị dân.
Thừa cơ tiêu diệt từng phần,
Những nhà Ái Quốc vì dân một lòng.
Đuổi thực dân thoát xích công!
Than ôi! Bi thiết nỗi lòng ai hay?

Ngấm ngấm “ném đá dẫu tay”
“Bác Hồ vĩ đại” có ai sánh bằng!
Ai người yêu nước; hỏi lòng đau không?
Giang sơn đất của cha ông
Đem dâng cho kẻ thù chung: Bắc triều
Ái Nam Quan, tuyến địa đầu
Là nơi hiểm yếu chống Tàu ngàn xưa.
Bây giờ “công rắn” về đưa
“Khôn nhà đại chợ” cho vừa tiệc khao
Ăn chơi; giở giọng rêu rao...
Biển dâng Trung Cộng ôi chao ngược đời.
Lâu rồi một lũ dưới trời:
Cháu con Các-mác. Xin Trời nhỏ gai
Non thế kỷ một quái thai
Hỡi người dân Việt trong ngoài nghiệm
xem.

*

Một hiểm họa, tháng Tư đen
Muôn dân bất hạnh “đỏ, đen” bao trùm.
Quê hương trên khắp ba vùng
Cả Nam, Trung, Bắc đều cùng nô dân.
Chỉ hơn ba triệu nhanh chân
Thoát tay giặc đỏ yên phần tự do.
Phần còn lại đến bao giờ
Thoát vòng khổ ải. Cặp bờ văn minh?
Bao tù nhân chịu cực hình
Vì dòng Việt-tộc giữ tinh sắt son.

*

Và bao nhiêu triệu oan hồn
Vẫn còn vật vờng mỗi mòn biển đông.
Nhà tù, biên giới, biển, sông,
Đường rừng: con, cháu bé bỏng. Ai
mong...?

Biết bao số phận má hồng?
Đảng đem bán, gả tẩm chồng ngoại bang.
VẬY mà miệng lưỡi ác gian
Vẫn không biết nhục mỗi khi ... ăn mày.

*

Trải qua mấy chục năm nay
“Đại đồng” là thế! Ôi loài giả nơn!
Trước lịch sử đã bao lần
Một dòng sinh mệnh tự thân trường tồn.
Tại sao Việt Cộng lăm mồm?
“Diên Hồng” hội nghị chưa gom hiền
tài???

Vĩnh Nhứt-Tâm

chạy! Đúng!” ... !!! Trong khi đó, chính ĐTá Đại BĐQ, người cùng có mặt tại trận với LĐ3ND lúc bấy giờ, vừa nói điện thoại với tôi đêm qua: “Tình hình đó, địa thế đó, nhiệm vụ đó, LĐ3ND đã làm quá sức mình. Và ĐT Phát còn về ổn định lại Phan Rang Tháp Chàm, giúp tướng Khánh, tướng Nghi nữa, trước khi được thay thế ...”. Đến tháng cuối cùng, tác giả Phạm Huấn vẫn còn lĩnh lương Thiếu Tá của QLVNCH, sao lại có thể ăn nói khinh bạc đến vậy? Đành rằng chung cuộc vẫn là sự sụp đổ của Miền Nam Việt Nam, nhưng vẫn phải xin để cho, sự thật còn được là sự thật ...

Chỉ trong một đoạn viết ngắn khoảng nửa trang giấy, tác giả đã đề cập đến diễn tiến và số phận của mấy chục đơn vị, một cách ngắn gọn, dễ dàng và tàn nhẫn: thăm sát hết!. Từ các trung đoàn 41, 42, 47 Bộ Binh, mấy Liên đoàn BĐQ, Lữ đoàn 2 Thiết kỵ, Liên đoàn 6 Công Binh Chiến Đấu, các đơn vị Pháo Binh, đến các đơn vị Lôi Hồ, Thám kích và LĐ3ND. Thiếu tá Phạm Huấn suốt đời sáng Thanh Thế, chiều Givral, mới trở thành tiên đạo xuống trần-gian Quân Khu II chỉ vài tháng trước cuộc đầu sôi lửa bỏng, làm sao nắm vững được từng ấy tin tức dữ kiện? Rừng dữ kiện này, nếu được trình bày bởi các Vị Đại tá, chức vụ tối thiểu từ Trưởng Phòng Nhì, Trưởng Phòng 3 Quân Đoàn trở lên, thì họa may mới khả tín ...

Chưa chát chưa dừng lại tại đó. Mãi đến nay tại hải ngoại, vẫn có những nhà văn, nhà báo, viết theo, lên án gắt gao tất cả, từ lãnh đạo đến thứ dân, từ tướng xuống quân ... Và khôi hài đen ở chỗ là, hầu hết đều nhập đề bằng câu “*Có đọc Phạm Huấn, chúng ta mới thấy ...*”, hoặc là: “*Cuốn Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên của tác giả Phạm Huấn đã phơi bày ra tất cả “sự thật” ...*” Với họ, lời vàng tiếng ngọc của Phạm Huấn, đã trở thành chữ nghĩa thánh kinh! Rồi tất cả những văn chương, tư tưởng siêu việt này, rốt cuộc hội tụ về một đoạn tiểu sử, được phổ biến rộng rãi trên khắp các mạng lưới toàn cầu. Xin chép lại nguyên văn, để Quý Vị thưởng lãm:

Phạm Huấn là một nhà báo quân đội và trong “Bộ Biên Tập Điều Hâu”. Thành viên Ban Liên Hợp Quân Sự 4 Bên và 2 Bên, đặc trách về Báo Chí, khi Hiệp Định Paris 1973 được ký kết. Chủ tịch Hội Phóng Viên Chiến Tranh Việt Nam, 1972-1975.

Tác giả đã theo học ... Trường Đại Học Quân Sự năm 1963. Và cả Trường Quân sự tại Hoa Kỳ: Infantry School (Fort Benning, GA, 1958), Civil Affairs School (Fort Gordon, GA) và Special Warfare School (Fort Braggs, NC, 1965). Trong nghề phóng viên chiến tranh, Phạm Huấn có một chỗ đứng riêng biệt, dù đi chung với những phóng viên nổi tiếng hàng đầu



của thế giới như Moshe Dayan, Dickey Chapel hay chỉ đi có một mình, bao giờ anh cũng được đón nhận nồng nhiệt của mọi chiến hữu ở ngoài mặt trận ...

Đọc xong đoạn trên, quý vị có thấy độc giả bị coi thường quá hay không? Cùng một “văn phong” này, tôi nhớ đã được đọc đâu đó vài lần. Lần đầu, năm 2005 thì phải. Anh bạn Bùi Đăng cùng khóa với tôi ở San Jose, bắc Cali, gởi cho tôi nguyên một trang nhật báo khổ lớn. Nguyên trang báo, là bài Phân Ưu Trung Tá Phạm Huấn. Với nửa trang trên, đầy đủ sự nghiệp vĩ đại của người nằm xuống. Toàn là đi học, với lần quẩn ở hậu phương. Và nửa trang dưới, đầy đủ tên tuổi quân nhân Nhảy Dù, từ Đại Tướng Cao Văn Viên, Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi ... cho đến em út cấp úy, trong đó có tên tôi. Cầm tờ báo, tôi mới hay tin ông anh qua đời vì bạo bệnh. Anh bạn Bùi Đăng này, không họ Bùi, mà cũng chẳng tên Đăng. Mùa hè 1972, anh dẫn TĐ6ND nhảy xuống Đồi Gió Bình Long, mở đường máu vào cứu An Lộc. Bị trận địa pháo, Phạm Kim Bằng bỏ lại Đồi Gió một con mắt, đi vào An Lộc với một con. Trở thành Bằng dui, nhưng Bùi Đăng không chịu rời tiểu đoàn tác chiến Nhảy Dù.

Đầu năm 2007, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng lại ra đi. Trên Internet và báo chí, liền ngay dưới sự nghiệp của Trung Tướng Trưởng, lại có hàng chữ: “tài liệu của Đại tá Phạm Huấn, Chủ tịch Hiệp Hội Ký Giả Chiến Trường”. Ông lỗi thì nào đó ời, xin ông dừng tay lại, đừng đem tên tuổi của ông anh mình ra mà điều dở. Cấp bậc, thì ai cho bằng Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ và Đại Tướng Nguyễn Khánh. Chức vụ, thì ai sánh nổi với Quốc Trưởng Nguyễn Khánh và Thủ Tướng Nguyễn cao Kỳ! Có thơm tho chi đâu. Phải nói ngay từ bây giờ, kéo nay mai, có một vì sao sáng nào khác rơi rụng, ông lỗi thì lại lỗi ông anh Phạm Huấn dậy, mà truy thăng lên Chuẩn Tướng! Về tuổi đời, cũng như tuổi đảng kaki, chúng tôi cũng là em út, đi sau anh Phạm Huấn vài bước. Nên thật lòng xin ông lỗi thì, tha cho ông anh, để ông anh yên nghỉ.

Dậu đổ, bìm leo. Viết lách chưởi bới, mạt sát, mọi thứ thuộc Miền Nam Việt Nam ngày trước, đã và vẫn đang là thời

trang thịnh hành. Có nhiều người viết, để vẽ lên hình ảnh mình là ... người hùng! Như Con Cuộc Hạ Nào! Thùng rỗng kêu ào ào. Làng nước ôm bụng, cười lộn nhào. Chữ nghĩa, chắm phẩy, loạn cào cào. Cũng vui, chẳng nảm thao! Một số khác viết lên, để tỏ ra mình là người trí giả, là nhà tư tưởng, theo triết lý ... Phạm Huấn! Riêng nhà báo vĩ đại Phạm Huấn, thì hùng dũng tỏ ra mình là nhà siêu quân sự, siêu lãnh đạo, chê bai xoa đầu từ trên xuống dưới, chẳng chừa một ai. Chỉ nửa trang giấy, dẹp hết cả lực lượng một quân đoàn. Phạm Huấn luận về các ông

anh, ông thầy, các ân nhân của chính anh ta, như Gia Cát Khổng Minh nói về các mặt tướng Trương Phi, Ngụy Diên!

Anh Phạm Huấn chỉ quen có một đôi điều nho nhỏ. Thật nhỏ. Nhỏ xiu. Vì mắt anh không thấy. Đó là việc Lập Pháp Mỹ, qua Quốc Hội Dân Chủ ngày đó, đã cúp hết viện trợ quân sự cho QLVNCH từ mùa hè 1973! Đó là việc Hành Pháp Mỹ, qua tên Do Thái nói ngọng Henry Kissinger, đã công khai đứng về phía Lê Đức Thọ và Nguyễn Thị Bình, để bức thúc Hòa Đàm Ba Lê, bức tử VNCH. Cho nên, chuyện gì phải đến, đã đến. Trong hoàn cảnh đó, nếu bê Phạm Huấn vào Dinh Độc Lập, liệu dương sự gồng được mấy phút? Nếu đặt Phạm Huấn sang Bộ Ngoại Giao, liệu ông anh gồng được mấy giờ? Nếu cho Thiếu tá Huấn thay Đại Tướng Viên, Thiếu Tá Huấn có lãnh đạo một tiểu đội bao giờ chưa?

Các ông lính thợ vịn, ăn lương quân đội Miền Nam, mạt sát các đơn vị quân đội Miền Nam, nhưng chẳng bao giờ biết chút gì về các đơn vị này. Mạt sát, vì ganh tị, vì mất mát. Bất cứ những ai thật sự có trải qua tháng ngày gạo xây nước ruộng, đều biết rằng, cùng một cỡ đơn vị, cùng hỏa lực như nhau, bộ đội cộng sản chưa hề là đối thủ của Quân Đội Quốc Gia, dù là TQLC, BĐQ, hay Bộ Binh, Không Quân, Hải Quân. Chiến thuật chiến lược của cộng sản, có hai chữ “biến người”, là vì vậy. Nói vượt theo Văn Tiến Dũng, là vô liêm, là bất trí.

Thảm cảnh tháng tư, người khách quan, không ganh tị, không cảm rằm bệnh hoạn, ai cũng thấy là vì hai lý do: Dân chúng kinh hoàng, đưa tới náo loạn. Các đơn vị quân đội không có được những tiếp liệu, yểm trợ tối thiểu nữa, để chu toàn nhiệm vụ chiến thuật, vì QLVNCH đã bị cúp viện trợ từ năm 1973. Mùa hè năm sau, Trung Tướng Tuy Viên Quân Sự tòa Đại Sứ Anh Quốc ra thăm hỏa tuyến, có ghé qua BCH/LĐ2ND ở phía nam sông Thạch Hãn. Nghe thuyết trình xong, ông đứng lên trước bản đồ, quay lại nói trước mặt ban tham mưu của tôi: “Giới quan sát quốc tế cho rằng, các ông không tồn tại nổi quá 6 tháng, sau Hiệp Định Ba Lê. Bây

giờ, hơn một năm đã trôi qua ...”. Bấy giờ, là tháng 7 năm 1974.

Suốt chiều dài cuộc chiến, người lính mồ hôi, xương máu. Người dân quần quai, thống khổ điêu linh. Còn các ông thợ vịn, lính kiểng, sống phè phỡn ngay trong lòng Hòn Ngọc Viễn Đông, ăn tục nói phét, làm chơi ăn thiệt. Bấy giờ, mồ ma Miền Nam Việt Nam không còn nữa, các ông muốn ăn thiệt, thì phải bỏ ra làm thiệt, dù là ăn ... welfare! Nên các ông tiếc nuối cái thời vàng son, sáng Thanh Thế, trưa Givral, chiều Đồng Khánh. Và các ông cay cú, các ông hằn học ... Có nhiều lý do làm sụp đổ Miền Nam. Trước hết, là bàn tay lông lá của Mỹ Nga Tàu, và tên đồ tể họ Hồ. Kế đến, là những tham nhũng thối nát, mà các ông đã ngoắc mồm ra chửi bới ba chục năm qua. Thứ ba là ai? Là đám làm chơi ăn thiệt, là lũ kiêu binh hàm thụ.

Các cụ thường nói “Tiên trách kỷ, hậu trách nhân”. Các ông chỉ suốt đời chỉ trích ta bà thế giới. Sao các ông không dám nói, chính các ông mới là thủ phạm, mới là tội đồ thiên thu, làm Miền Nam nước Việt sụp đổ vào tay cộng sản. Nhân vô thập toàn, ai cũng có lúc lầm lỗi. Chửi Miền Nam hơn ba mươi năm rồi, bây giờ sao còn hòa theo Văn Tiến Dũng mà chửi bới nữa! Gần xuống lỗ rồi, các ông vẫn chưa chịu phục thiện, chưa dám soi gương lại cái bản mặt của mình. Các ông vẫn dè Miền Nam Việt Nam ra mà xỉa xói, mà kiêu binh cái lỗ mồm! Tội nghiệp cho Miền Nam Việt Nam, đã bao năm tháng cương kiu, cứu mang các ông!

Sau cùng, trên đỉnh cao trí tuệ của thời trang mặt sát Miền Nam Việt Nam, là các ... chiến lược gia. Thôi thì, xuân thu nhị kỳ, luận đủ thứ chuyện chiến lược thiên trời địa đất. Cũng chỉ cùng một kiểu: mặt sát hết mọi sự của Miền Nam Việt Nam. Để mình cố nhón cao lên. Vì đang mặc cảm rằng mình không đủ cao. Để tỏ ra mình là người thức giả. Vì biết mình đang tơ lơ mơ, không thức thật. Nổi nổi tiếc đang điên cuồng gào thét dằn vặt. Khổ nổi, không biết đọc địa bàn, nên không phân biệt nổi hướng đông với hướng tây, để mà bắn cái hỉ-nộ ái-ố vô duyên đó đi. Cứ nhằm Nam Việt Nam mà phạng ...

Đại Sứ Graham Martin, không như vậy. Ông nào có muốn sự nghiệp ngoại giao trọn đời của ông, kết thúc cái kiểu này. Giờ phút cuối của Miền Nam Việt Nam, ông cũng chỉ kịp cuốn lấy lá cờ hoa. Và xin lỗi Quý Vị, ông Đại Sứ cũng chạy sút quần, ra tàu USS Blue Ridge ngoài biển đông, bước đến boong ngổi thờ. Được cái là, ông Đại Sứ biết đọc địa bàn. Ông biết phượng hương mà trách móc. Thở xong, ông chỉ vào lá cờ hoa, rồi mắng cho mấy mắng: “That’s not the way I saw American Honor” !

Lê Minh Ngọc
Tháng 4/2007

Hồ Công Tâm

LẦN RANH QUỐC CỘNG LÂM NGUY

Mấy năm gần đây, giới văn nghệ sĩ hải ngoại lũ lượt rủ nhau về Việt Nam: Ca sĩ xin đăng ký trình diễn ca nhạc. Văn thi sĩ xin được xuất bản tác phẩm ở Việt Nam. Báo chí đua nhau đăng bài của các văn nô Cộng Sản ở trong nước gửi ra. Các ông bà Bàu Show đua nhau tổ chức Đại Nhạc Hội đón rước các ca sĩ Cộng Sản ở trong nước ra trình diễn. Một số không ít văn nghệ sĩ hải ngoại tình nguyện hoặc qua sự móc nối chiêu dụ về thăm hoặc về ở hẳn quê nhà, đã mặc nhiên chối bỏ căn cước Tị Nạn Cộng Sản của mình. Đảng và Nhà nước CSVN không ngần ngại chi một ngân khoản khổng lồ hàng năm cho các hoạt động thông tin tuyên truyền văn hóa tư tưởng, tình báo nuôi dưỡng một đội ngũ cán bộ nằm vùng len lỏi vào các tổ chức của người Việt tị nạn. Chúng đã nắm được một số nhật báo, tuần báo, cơ sở truyền thanh, truyền hình ở ngay những thành phố có đông người Việt tị nạn. Chúng đổ tiền ra mua cổ phần trong các công ty của người Việt tị nạn, mua cổ phần nhà băng và làm chủ một, hai Ngân Hàng đặt trụ sở ngay tại Thủ Đô Tị Nạn.

Cộng đồng tị nạn ở hải ngoại ngày nay đang bị phân hóa trầm trọng, thậm chí nhiều nơi đang chịu sự chi phối chặt chẽ của những thế lực đó.

Những văn nghệ sĩ miền Nam như Hoàng Hương Trang, Thế Phong, Văn Quang, hiện cư ngụ tại Sài Gòn đã được Sở Tình Báo T16 triệt để lợi dụng, móc nối, khai thác giới cầm bút hải ngoại đưa vào đường dây hoạt động của Việt Cộng.

Các nhà văn, nhà thơ có tên tuổi như Nhật Tiến, Nguyễn Mộng Giác, Trần Thiện Hiệp, Hoàng Song Liêm, Du Tử Lê, Tuệ Mai, đã về in sách ở trong nước.

Hoàng Hương Trang từ ngày cộng tác với Sở Tình Báo T16, đã được Thành Ủy cử làm chủ nhiệm Hội Thơ Quận Bình Thạnh, trụ sở đặt tại Câu Lạc Bộ Thanh Niên Bình Thạnh, nhờ dịch vụ môi giới, in thơ mà sống ung dung, dư dả tiền bạc gửi Ngân Hàng. Cứ mỗi năm Hoàng Hương Trang cho xuất bản 2 tuyển tập thơ dày cộm, mỗi tác giả có thơ đăng trong tuyển tập, phải đóng 1 triệu 6 trăm ngàn đồng (tương đương 100 US Dollars).

Ngoài ra, Hoàng Hương Trang đã làm giàu nhờ Việt kiều (phần lớn là các tác giả vô danh, muốn có một tập thơ để kỷ niệm hoặc lấy le với bà con, bạn bè) về nước in thơ. Cứ mỗi tập thơ dày trên 100 trang, dưới 200 trang, tác giả phải chi ra, đóng một ngàn dollars. In được 400 ấn bản (copies). Tác giả sẽ được 200 cuốn đem theo hành lý khi

trở về. Còn lại 200 phát hành ở trong nước, bán được bao nhiêu là thuộc quyền sở hữu thu nhập riêng của Hoàng Hương Trang. Tất nhiên, nội dung những tập thơ ấy chỉ được nói về tình yêu nam nữ, tình mẫu tử, phụ tử hoặc tình yêu quê hương, nếu không ngợi ca Đảng thì tuyệt đối không được chống Cộng. Triển khai Nghị Quyết 36 của Đảng CSVN, Hoàng Hương Trang là một trong những người đã biết lợi dụng thời cơ để làm giàu.

Trong khi đó, tất nhiên ở hải ngoại cũng có một vài cơ sở xuất bản đã hốt bạc nhờ công tác giao lưu văn hóa được khuyến khích theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước CSVN hiện nay.

Hỡi ơi! Lần ranh Quốc Cộng bước sang mùa Quốc Nạn năm thứ 33, đang nguy ngập như nước vỡ bờ, bị tràn ngập ở mọi phía!

Khi vạch ra những đường dây làm ăn với Cộng Sản, chúng tôi khó tránh khỏi bị Cộng Sản cho bồi bút tăng cường chụp mũ và đánh phá. Nhưng, chúng tôi thiếu nghĩ, dân chúng ở trong nước chịu sự đè nén của Cộng Sản đã đành, chẳng lẽ ở hải ngoại những người cầm bút độc lập còn sợ hãi không dám mạnh dạn tố cáo và nói lên tiếng nói của mình ư!

Nhất là trên các Diễn Đàn điện tử hiện nay, nạn chụp mũ, chửi bới tục tĩu, dơ dáy, hạ cấp, vô văn hóa đã trở nên quá nhàm. Hễ ai có chút uy tín, ló đầu lên Diễn Đàn liên mạng là có ngay một đội ngũ ma cô chúng xúm lại chụp mũ và bôi bẩn. Nhưng than ơi, biết làm sao, chỉ có những bậc đạ đạo, quên đời, mũ ni che tai, nằm nhà ôm đít vợ, vô công, vô nghiệp, vô danh, cố quên đi cái thân phận tị nạn Cộng Sản của mình thì hoạ chẳng, may ra mới mong mua được chút yên ổn cho bản thân và gia đình!

Hồ Công Tâm

(Mùa Quốc Nạn năm thứ 33)



Chiến sĩ gái Dương Thu Hương & Tháng Tư 75 "giải phóng" Sài Gòn